

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỜNG THỚI HÒA, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Bách Thắng

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh

Phạm Tấn Hào

Học viên Cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

Email: nbthangagu.edu.vn.

Tóm tắt: Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy công tác quản lý đã đạt được những kết quả tích cực nhất định, đặc biệt trong lập kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Việc xây dựng kế hoạch dạy học nhìn chung bám sát yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, có chú trọng đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Hoạt động chỉ đạo chuyên môn của cán bộ quản lý được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở nhà trường. Tuy nhiên, thực trạng cũng bộc lộ một số hạn chế, công tác đổi mới hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực còn chưa đồng đều; việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng dữ liệu trong quản lý chưa thực sự hiệu quả. Một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên còn lúng túng trong việc chuyển hóa yêu cầu đổi mới từ kế hoạch sang thực tiễn giảng dạy. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần có các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học trong bối cảnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: Quản lý hoạt động dạy học, trường tiểu học, phát triển năng lực học sinh, chương trình giáo dục phổ thông 2018, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, giáo dục tiểu học giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành những phẩm chất và năng lực cốt lõi ban đầu của người học. Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực, trong đó quản lý hoạt động dạy học được xem là nhân tố then chốt bảo đảm chất lượng và hiệu quả thực hiện chương trình. Các nghiên cứu quốc tế khẳng định rằng quản lý dạy học hiệu quả, đặc biệt theo hướng lãnh đạo chuyên môn và dựa trên minh chứng, có tác động tích cực đến thực hành sư phạm của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Tại Việt Nam, Nghị quyết 29-NQ/TW và Luật Giáo dục năm 2019 đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường phân cấp, tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục, kéo theo những đòi hỏi mới đối với năng lực quản lý ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học tại nhiều trường tiểu học vẫn còn hạn chế, như lập kế hoạch và đánh giá chưa gắn với dữ liệu học tập, vai trò lãnh đạo chuyên môn chưa được phát huy đầy đủ, và hỗ trợ giáo viên đổi mới dạy học còn chưa hiệu quả. Tại phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, mặc dù các trường đã có nhiều nỗ lực đổi mới, song vẫn thiếu các nghiên cứu thực chứng phân tích hệ thống thực trạng quản lý hoạt động dạy học gắn với bối cảnh địa phương, cho thấy sự cần thiết của nghiên cứu này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh làm căn cứ thực tiễn để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp hơn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thực trạng hoạt động dạy học ở các Trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tiến hành khảo sát cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) tại 05 trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh (mỗi trường 9 CBQL, 32 GV); Tổng số phiếu phát ra là 205 phiếu, số phiếu thu về là 205 phiếu.

2.4. Công cụ nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp thống kê và xử lý bằng phần mềm tin học.

Sử dụng phương pháp thống kê tần số theo tỉ lệ %, tính điểm trung bình (ĐTB).

2.5. Quy ước thang đo

Cách quy ước điểm tại bảng sau:

Mức điểm	Mức độ đánh giá
1 ≤ ≤ 1,8	Hoàn toàn không ảnh hưởng/ Yếu

1,8 < ≤ 2,6	Không ảnh hưởng/ Kém
2,6 < ≤ 3,4	Tương đối ảnh hưởng/Trung bình
3,4 < ≤ 4,2	Ảnh hưởng/Khá
4,2 < ≤ 5	Rất ảnh hưởng/ Tốt

3. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3.1. Đánh giá của CBQL, GV về lập kế hoạch hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát	Kém (%)	Yếu (%)	TB (%)	Khá (%)	Tốt (%)	ĐTB	ĐLC
Đảm bảo đúng mục tiêu dạy học	5.9	7.3	21.5	38.0	27.3	3.74	1.12
Phù hợp chương trình GDPT mới	5.9	6.3	16.1	31.7	40.0	3.94	1.16
Sử dụng phương pháp, phương tiện DH	5.4	7.3	19.5	31.7	36.1	3.86	1.15
Sử dụng hình thức tổ chức DH	5.4	4.9	20.5	35.1	34.1	3.88	1.10
Kiểm tra, đánh giá theo NLHS	5.4	7.3	22.9	31.2	33.2	3.80	1.14
Xây dựng môi trường DH theo NLHS	3.9	7.3	18.5	32.7	37.6	3.93	1.10

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch hoạt động dạy học tại các trường tiểu học phường Thới Hòa được CBQL và GV đánh giá chủ yếu ở mức khá, với điểm trung bình dao động từ 3,74 đến 3,94 và độ lệch chuẩn từ 1,10 đến 1,16, phản ánh mức độ thống nhất tương đối trong nhận định của người được khảo sát. Nội dung được đánh giá cao nhất là việc bảo đảm nội dung dạy học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, đạt điểm trung bình 3,94, trong đó 71,7% ý kiến lựa chọn mức Khá và Tốt (mức Tốt chiếm 40,0%). Tiếp theo là nội dung xây dựng môi trường dạy học theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh, đạt điểm trung bình 3,93, với 70,3% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt. Các nội dung liên quan đến hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, phương tiện dạy học có điểm trung bình lần lượt là 3,88 và 3,86, với tỷ lệ Khá và Tốt dao động từ 67,8% đến 69,2%, cho thấy việc đa dạng hóa hình thức và phương pháp dạy học đã được chú trọng trong khâu lập kế hoạch. Tuy nhiên, nội dung lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực chỉ đạt điểm trung bình 3,80, trong khi xác định mục tiêu hoạt động dạy học có điểm trung bình thấp nhất (3,74), dù tỷ lệ Khá và Tốt vẫn đạt 65,3%. Điều này cho thấy kế hoạch dạy học vẫn còn thiên về nội dung và hình thức, trong khi vai

trò định hướng mục tiêu và đánh giá chưa được làm rõ một cách đầy đủ.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3.2. Đánh giá của CBQL, GV về tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát	Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt	ĐTB	ĐLC
Thiết kế bài dạy hình thành NLHS	2.0	3.9	18.5	33.2	42.4	4.10	0.97
Đảm bảo mục tiêu bài dạy	5.4	7.3	20.0	34.1	33.2	3.82	1.13
Đổi mới PPDH theo NL	2.4	9.3	25.4	26.3	36.6	3.85	1.09
Ứng dụng CNTT-TT	3.9	13.7	19.0	44.4	19.0	3.61	1.06
Đổi mới hình thức TCDH	11.2	18.0	28.8	25.9	16.1	3.18	1.23
Đổi mới KT-DG theo NL	9.8	22.0	19.5	28.8	20.0	3.27	1.28
Đổi mới phương pháp học tập	8.3	9.8	20.0	31.2	30.7	3.66	1.24
Đổi mới hình thức học tập	8.8	19.0	18.5	30.2	23.4	3.40	1.27
Hoạt động DH phong phú	8.3	18.0	29.3	25.4	19.0	3.29	1.20
Phù hợp điều kiện địa phương	8.8	11.7	16.1	39.0	24.4	3.59	1.22

Kết quả khảo sát về tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các nội dung, với điểm trung bình dao động từ 3,18 đến 4,10 và độ lệch chuẩn từ 0,97 đến 1,28. Nội dung đạt điểm trung bình cao nhất là tổ chức thiết kế bài dạy nhằm hình thành năng lực học tập cho học sinh, đạt 4,10, trong đó 75,6% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt, riêng mức Tốt chiếm 42,4%. Các nội dung như đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực (ĐTB = 3,85) và bảo đảm mục tiêu bài dạy (ĐTB = 3,82) cũng được đánh giá khá tích cực, với tỷ lệ Khá và Tốt lần lượt là 62,9% và 67,3%. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học đạt điểm trung bình 3,61, trong đó mức Khá chiếm tỷ lệ cao (44,4%), song mức Tốt còn hạn chế (19,0%), phản ánh sự chưa đồng đều về điều kiện và năng lực sử dụng công nghệ. Đáng chú ý, các nội dung như đổi mới hình thức tổ chức dạy học (ĐTB = 3,18), đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực (ĐTB = 3,27), và đa dạng hóa hoạt động dạy học (ĐTB = 3,29) có tỷ lệ đánh giá Kém và Yếu tương đối cao, dao động từ 26,3% đến 29,2%, cho thấy đây là những khâu còn nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực tiễn.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy

học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3.3. Đánh giá của CBQL, GV về chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát	Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt	ĐTB	ĐLC
Chỉ đạo mục tiêu, nguyên tắc DH	8.8	7.3	17.1	41.0	25.9	3.68	1.19
Chỉ đạo đổi mới ND - PP - HT	4.9	19.0	16.6	35.6	23.9	3.55	1.19
Chỉ đạo CSVC, phương tiện	8.3	9.3	17.1	40.0	25.4	3.65	1.19

Công tác chỉ đạo hoạt động dạy học được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình dao động từ 3,55 đến 3,68 và độ lệch chuẩn đều ở mức 1,19. Nội dung chỉ đạo thực hiện mục tiêu và nguyên tắc dạy học đạt điểm trung bình cao nhất (3,68), với 66,9% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt. Nội dung chỉ đạo bảo đảm các điều kiện, phương tiện và cơ sở vật chất phục vụ dạy học đạt điểm trung bình 3,65, tuy nhiên vẫn còn 17,6% ý kiến đánh giá ở mức Kém và Yếu, phản ánh sự chưa đồng đều giữa các trường. Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới (ĐTB = 3,55), với 23,9% ý kiến đánh giá ở mức Yếu và Kém, cho thấy vai trò chỉ đạo đổi mới chuyên môn chưa thực sự sâu sát.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3.4. Đánh giá của CBQL, GV về kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học ở các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung khảo sát	Kém	Yếu	TB	Khá	Tốt	ĐTB	ĐLC
Nhận thức mục đích KT - ĐG	12.7	15.6	30.2	24.4	17.1	3.18	1.25
Tiêu chí KT-ĐG rõ ràng	8.3	17.6	20.0	31.2	22.9	3.43	1.25
Kế hoạch KT-ĐG hằng năm	5.4	9.3	20.5	34.6	30.2	3.75	1.14
Phương pháp, hình thức KT	11.2	18.0	20.0	32.2	18.5	3.29	1.27
Phù hợp nội dung, đối tượng	9.3	16.6	31.2	24.4	18.5	3.26	1.21
Rút kinh nghiệm, điều chỉnh	5.4	22.4	17.1	30.2	24.9	3.47	1.23

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học có điểm trung bình dao động từ 3,18 đến 3,75, phản ánh sự khác biệt rõ giữa các nội dung. Nội dung xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hằng năm đạt điểm trung bình cao nhất (3,75), với 64,8% ý kiến đánh giá ở mức Khá và Tốt. Nội dung đánh giá, rút kinh nghiệm và

điều chỉnh sau kiểm tra đạt điểm trung bình 3,47, song tỷ lệ Yếu vẫn còn 22,4%. Các nội dung như xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể (ĐTB = 3,43), lựa chọn phương pháp và hình thức kiểm tra (ĐTB = 3,29), và đánh giá phù hợp từng nội dung, đối tượng (ĐTB = 3,26) đều có tỷ lệ Kém và Yếu khá cao (từ 25,9% đến 29,2%). Đặc biệt, nhận thức về mục đích kiểm tra, đánh giá có điểm trung bình thấp nhất (3,18), phản ánh sự chưa thống nhất trong nhận thức và vận dụng đánh giá như một công cụ cải tiến dạy học.

4. Đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học

Từ kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý chủ yếu như sau:

Thứ nhất, tăng cường lập kế hoạch quản lý hoạt động dạy học dựa trên dữ liệu thực tiễn. Cán bộ quản lý cần khai thác có hệ thống các dữ liệu về kết quả học tập của học sinh, hồ sơ dự giờ, kết quả đánh giá giáo viên và minh chứng chuyên môn để xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm tính khả thi, tính đo lường và phù hợp với định hướng phát triển năng lực. Việc này góp phần hạn chế tính chủ quan trong quản lý và nâng cao hiệu quả triển khai kế hoạch dạy học.

Thứ hai, nâng cao vai trò lãnh đạo chuyên môn và hỗ trợ nghề nghiệp cho giáo viên. Hiệu trưởng và đội ngũ quản lý cần phát huy vai trò chỉ đạo chuyên môn thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, nghiên cứu bài học, cộng đồng học tập nghề nghiệp và hoạt động cổ vấn đồng nghiệp. Sự hỗ trợ thường xuyên và có định hướng sẽ giúp giáo viên chuyển hóa yêu cầu đổi mới từ kế hoạch sang thực tiễn giảng dạy.

Thứ ba, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Nhà trường cần khuyến khích các hình thức dạy học linh hoạt, tăng cường hoạt động trải nghiệm, tích hợp liên môn; đồng thời thúc đẩy kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, chú trọng đánh giá thường xuyên và phản hồi kịp thời cho học sinh.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý số. Việc sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập, học liệu số và phần mềm quản lý nhà trường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, giám sát hoạt động dạy học và hỗ trợ ra quyết định dựa trên minh chứng.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản hồi trong quản lý hoạt động dạy học. Nhà trường cần thực hiện kiểm tra định kỳ, sử dụng tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch và bảo đảm phản hồi kịp thời nhằm tạo sự thống nhất giữa lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kết quả đạt được, hướng tới cải tiến liên tục chất lượng dạy học.

5. Kết luận

Quản lý hoạt động dạy học giữ vai trò then chốt trong việc triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tại các trường tiểu học. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường tiểu học phường Thới Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và chỉ đạo hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, đặc biệt trong đổi mới hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý dựa trên dữ liệu. Để khắc phục những hạn chế này, cần có cách tiếp cận quản lý đồng bộ và hệ thống, trong đó nhấn mạnh vai trò lãnh đạo chuyên môn của đội ngũ CBQL, tăng cường hỗ trợ nghề nghiệp cho GV, đa dạng hóa hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường. Các biện pháp đề xuất không chỉ có ý nghĩa thực tiễn đối với các trường tiểu học phường Thới Hòa mà còn cung cấp hàm ý tham khảo cho công tác quản lý hoạt động dạy học ở các cơ sở giáo dục tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bush, T. (2011). *Theories of educational leadership and management* (4th ed.). SAGE Publications.
- [3]. Hallinger, P. (2018). *Bringing context out of the shadows of leadership*. *Educational Management Administration & Leadership*, 46 (1), 5 - 24.
- [4]. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, & Trần Quốc Thành. (2020). *Quản lý nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. OECD (2019). *Education policy outlook 2019: Working together to help students achieve their potential*. OECD Publishing.
- [6]. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2019). *Đổi mới quản lý giáo dục phổ thông trong bối cảnh cải cách giáo dục*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [7]. Trần Khánh Đức (2015). *Quản lý và phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.

The measures to improve the quality of teaching and learning management in the primary schools in Thoi Hoa ward, Ho Chi Minh City

Dr. Nguyen Bach Thang

An Giang University, VNU-HCM

Pham Tan Hao

Postgraduate, Dong Thap University

Email: nbthangagu.edu.vn.

Abstract: *The findings on the current status of teaching activity management in the primary schools in Thoi Hoa ward, Ho Chi Minh City indicate that school management has achieved certain positive outcomes, particularly in planning and organizing teaching activities in line with the competency-based approach. Teaching plans generally align with the requirements of the 2018 General Education Curriculum, with increased attention to innovative teaching methods and organization. Professional leadership and instructional guidance by school administrators have been implemented in a relatively systematic manner, contributing to improvements in teaching quality. However, several limitations remain. Innovations in teaching organization and competency-based assessment have not been implemented consistently, while the application of information technology and data-driven management practices is still limited. Some school administrators and teachers experience difficulties in translating innovation-oriented plans into effective classroom practices. These challenges highlight the need for feasible and context-responsive management measures to enhance the effectiveness of teaching activity management under the implementation of the new general education curriculum.*

Keywords: *Teaching activity management, primary schools, student competency development, 2018 General Education Curriculum. Ho Chi Minh City.*